TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/DS-PT
Ngày: 28-5-2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Hương, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 460 Dương Quảng Hàm, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1959 (có mặt);

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2019);

Địa chỉ: Số 215/8A ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Minh Tố, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Yến, sinh năm 1983 (có mặt);

(Theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2019);

Địa chỉ: Số 29H13/4 Nguyễn Văn Linh, Khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Minh Tố.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Hương – bà Nguyễn Thị Chi trình bày:

Giữa bà Nguyễn Minh Tố và bà Đinh Thị Hương có thỏa thuận vay tiền như sau: Vào ngày 11/5/2019, bà Nguyễn Minh Tố có vay của bà Đinh Thị Hương 700.000.000 đồng; hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng; có biên nhận tiền kèm theo; thời hạn vay đến khi nào bà Tố được nhà nước đền bù giải tỏa hai thửa đất số 266 và số 317 tại Ấp 5, xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (theo bà Tố là chưa đến một năm nhà nước sẽ giải tỏa đền bù). Nhưng đến ngày 16/5/2019, bà Hương biết được bà Tố đã lừa dối bà Hương vì bà Tố đã sang nhượng hai thửa đất số 226 và số 317 cho người khác và đang có tranh chấp tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng vay tiền (Biên nhận tiền) xác lập giữa bà Đinh Thị Hương và bà Nguyễn Minh Tố ngày 11/5/2019 là vô hiệu.

2. Buộc bà Nguyễn Minh Tố phải trả lại cho bà Đinh Thị Hương số tiền vay 700.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Minh Tố – bà Nguyễn Thị Kim Yến trình bày:

Giữa bà Nguyễn Minh Tố và bà Đinh Thị Hương có thỏa thuận vay tiền như bà Chi trình bày và có làm biên nhận nhưng bà Tố không có nhận trực tiếp tiền từ tay bà Hương, bà Hương có nói sẽ chuyển qua tài khoản của bà Tố mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Vĩnh Kim. Thỏa thuận chuyển khoản giữa bà Tố và bà Hương xác nhận qua tin nhắn điện thoại, nhưng thực tế bà Tố không có nhận tiền của bà Hương trực tiếp hay qua Ngân hàng. Bà Tố có nghe bà Dung nhận của bà Hương 700.000.000 đồng vì bà Tố có nợ tiền bà Dung và bà Dung nhận tiền bà Tố vay của bà Hương để trừ nợ, bà Tố không có trực tiếp chứng kiến bà Dung nhận tiền từ bà Hương. Bà Tố không đồng ý trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho bà Hương; nếu bà Hương chứng minh được bà có chuyển khoản số tiền 700.000.000 đồng qua tài khoản của bà Tố thì bà Tố sẽ đồng ý trả lại số tiền

700.000.000 đồng cho bà Hương. Về việc bà Tố cầm cố bằng hình thức chuyển nhượng hai thửa đất số 226 và số 317 cho người khác và đang có tranh chấp tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, việc này bà Dung và bà Hương đã biết trước khi bà Hương cho bà Tố vay tiền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 200, Điều 201, khoản 1 và 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Hương đối với bà Nguyễn Minh Tố.

- Tuyên bố Hợp đồng vay tiền (Biên nhận tiền), xác lập giữa bà Đinh Thị Hương và bà Nguyễn Minh Tố ngày 11/5/2019 là vô hiệu.

- Buộc bà Nguyễn Minh Tố phải trả lại cho bà Đinh Thị Hương số tiền vay 700.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/11/2019, bị đơn bà Nguyễn Minh Tố có đơn kháng cáo (đề ngày 14/11/2019) với nội dung: Bà Nguyễn Minh Tố kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hương.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của pháp luật. các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, tuyên bố hợp đồng vay tiền ngày 11/5/2019 và buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 700.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các tin nhắn thể hiện trong bút lục số 66, 67, 68 đã thể hiện bà Tố có nhận tiền nên mới có hứa hẹn trả tiền lãi vào ngày 15 hàng tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Minh Tố, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Dung có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội dồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Dung theo qui định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ngày 11/5/2019 bà Nguyễn Minh Tố xác lập hợp đồng vay tiền với bà Đinh Thị Hương. Hai bên thỏa thuận, bà Tố vay của bà Hương số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng, thời gian trả nợ "*Sau khi con nhận tiền đền bù giải tỏa 02 thửa đất 266, 317 tọa lạc tại ấp 5 Xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước".* Ngày 23/5/2019 bà Hương nộp đơn khởi kiện yêu cầu tòa án huyện Tân Phước tuyên bố hợp đồng vay tiền nêu trên bị vô hiệu và buộc bà Tố trả số tiền 700.000.000 đồng với lý do thửa đất số 266, 317 đang tranh chấp tại tòa án, bà Tố dùng 02 thửa đất này thế chấp để vay khoản nợ khác. Bà Tố thì thừa nhận có thỏa thuận vay 700.000.000 đồng của bà Hương nhưng thực tế không có nhận tiền của bà Hương mà người nhận tiền là Nguyễn Thị Ngọc Dung, nên bà Tố không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Hương và phát sinh tranh chấp. Tòa án sơ thẩm đã xét xử tuyên bố hợp đồng vay tiền ngày 11/5/2019 là vô hiệu và buộc bà Tố phải trả bà Hương số tiền 700.000.000 đồng, bà Tố kháng cáo bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hương.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bà Tố, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung và bị đơn Nguyễn Minh Tố là bạn bè, trong thời gian từ ngày 28/9/2017 đến tháng 03 năm 2019 bà Tố vay tiền của bà Dung nhiều lần có trả lãi. Đến tháng 03/2019 thì tổng kết công nợ bà Tố còn nợ bà Dung số tiền 706.100.000 đồng. Bà Tố không có khả năng chi trả, bà Tố và bà Dung thỏa thuận, bà Dung sẽ giới thiệu bà Tố đến gặp bà Đinh Thị Hương (mợ của bà Dung) để bà Tố vay tiền bà Hương trả cho bà Dung. Ngày 11/5/2019, bà Dung cùng bà Tố đến nhà bà Hương hỏi vay số tiền 1.000.000.000 đồng, bà Tố cùng bà Dung thỏa thuận sẽ trả bà Dung 700.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng bà Tố dùng làm vốn kinh doanh. Tại nhà bà Hương thì bà Hương đồng ý cho vay 01 tỉ đồng nhưng bà Hương cho rằng chỉ mới có 700 triệu đồng, còn lại 300 triệu đồng bà sẽ hỏi ý kiến con bà. Cùng ngày bà Tố viết biên nhận nợ bà Hương 700.000.000 đồng, bà Dung xé các biên nhận nợ do bà Tố nợ bà Dung với số tiền nợ 706.100.000 đồng. Đến ngày 15/5/2019 bà Hương đến để giao tiền 700.000.000 đồng, bà Dung nhận thì phát sinh tranh chấp. Bà Tố đã tố cáo hành vi nhận tiền 700.000.000 đồng của bà Dung đến Công An Huyện Tân Phước cho rằng bà Dung cưỡng đoạt tài sản và cho vay nặng lãi, quá trình giải quyết Công an Huyện Tân Phước đã ra thông báo không khởi tố vụ án hình sự. Bà Hương khởi kiện vụ án dân sự đòi bà Tố phải trả 700.000.000 đồng vì cho rằng bà Tố đã lừa dối bà Hương trong việc vay tiền hứa hẹn sau khi được đền bù đất sẽ trả nhưng phần đất đang tranh chấp. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên bố Hợp đồng vay tiền (Biên nhận tiền), xác lập giữa bà Đinh Thị Hương và bà Nguyễn

Minh Tố ngày 11/5/2019 là vô hiệu là có căn cứ đúng pháp luật. Bởi lẽ, khi xác lập hợp đồng vay tiền thì bà Tố không chứng minh được thửa đất số 266, 317 đang bị quy hoạch giải tỏa, chờ nhận đền bù giá trị đất mà thực tế 02 thửa đất này bà Tố đang tranh chấp tại tòa án nhân dân huyện Tân Phước .

[4] Đối với số tiền 700.000.000 đồng thể hiện trong hợp đồng vay tiền ngày 11/5/2019: Thực tế bà Tố đang nợ bà Dung số tiền 706.100.000 đồng, do bà Tố không có khả năng chi trả nên bà Dung và bà Tố có thỏa thuận đến gặp bà Đinh Thị Hương để bà Tố vay tiền trả cho bà Dung, vấn đề này được bà Tố thừa nhận trong tờ tường trình tố cáo bà Dung tại Công an huyện Tân Phước và biên bản ghi lời khai của Công an Huyện Tân Phước vào ngày 11/6/2019. Như vậy, đã có cơ sở để xác định bà Tố cùng bà Dung cùng thỏa thuận đến gặp bà Hương để bà Dung giới thiệu bà Tố vay tiền của bà Hương dùng trả nợ cho bà Dung. Đối với việc bà Tố cho rằng giữa bà Tố và bà Dung thỏa thuận, nếu vay được của bà Hương số tiền 1.000.000.000 đồng thì bà Tố sẽ trả bà Dung 700.000.000 đồng xem như hết nợ. Nếu vay được của bà Hương 700.000.000 đồng thì bà Tố trả bà Dung 400.000.000 đồng , còn lại 300.000.000 đồng bà Tố nhận để làm vốn tiếp tục kinh doanh, vấn đề này thì không được bà Dung thừa nhận. Căn cứ vào toàn bộ các chứng cứ do tòa án phúc thẩm thu thập tại Công an huyện Tân Phước do bà Tố đã tố cáo bà Dung chiếm đoạt tài sản thì thấy rằng giữa bà Tố và bà Dung có thỏa thuận đến vay tiền của bà Hương để trả nợ 700.000.000 đồng cho bà Dung do bà Tố thiếu bà Dung, hiện tại bà Dung cũng xác nhận bà Tố không còn nợ bà Dung khoản tiền 706.140.000 đồng (bà Dung tự nguyện bớt 6.100.000 đồng). Xét nội dung bản án sơ thẩm đã buộc bà Tố trả bà Hương số tiền 700.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thực tế khách quan của vụ án. Bà Tố kháng cáo cho rằng không trực tiếp nhận tiền nên không đồng ý trả là không có cơ sở để chấp nhận. Cho nên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tố. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tố, nên bà Tố phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Minh Tố, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Hương đối với bà Nguyễn Minh Tố.

- Tuyên bố Hợp đồng vay tiền (Biên nhận tiền), xác lập giữa bà Đinh Thị Hương và bà Nguyễn Minh Tố ngày 11/5/2019 là vô hiệu.

- Buộc bà Nguyễn Minh Tố phải trả lại cho bà Đinh Thị Hương số tiền vay 700.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Hương có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Tố chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí :

- Bà Nguyễn Minh Tố phải chịu 32.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà Tố nộp theo biên lai thu số 20090 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước xem như thi hành xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

- Hoàn lại bà Đinh Thị Hương 13.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 19830 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**